

Bản án số: 24/2018/HS-PT

Ngày: 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 332/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2017/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Thị C, sinh năm 1981, tại Hải Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Cao T, sinh năm 1950 và bà Lê Thị C, sinh năm 1947; có chồng là Nguyễn Hữu C, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam lần 1 từ ngày 30-12-2016 đến ngày 17-01-2017 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bắt tạm giam lần 2 từ ngày 15-6-2017 đến ngày 20-6-2017. Bị bắt tạm giam ngày 27-10-2017 (tại phiên tòa sơ thẩm). (Có mặt)

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1973, tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị T, Lê Thị T), sinh năm 1978 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 35/2005/HSST ngày 30-9-2005); Bị bắt tạm giam ngày 27-10-2017 (tại phiên tòa sơ thẩm). (Có mặt)

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30-12-2016, tại nhà bà Lê Thị Ch, thuộc tổ 6, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện P bắt quả tang các đối Tượng: Lê Văn T1, Trịnh Thị C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn N và Trần Thị T3, đang đánh bạc ăn tiền trái phép bằng hình thức đánh bài “Xi zách”. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.724.000 đồng. Trong quá trình điều tra, các đối Tượng khai nhận như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30-12-2016, Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 60V2-2600 đi sang nhà bà Lê Thị Ch để chơi thì gặp một người nói giọng Huế (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và Trịnh Thị C (con ruột của bà Ch), thì T1 rủ đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài “Xi zách”, C và người nói giọng Huế cùng đồng ý. Sau đó, T1, C và người nói giọng Huế lấy 01 cái bạt trải xuống gốc cây xoài và lấy chiếu trải lên. Khi ngồi xuống đánh bạc, T1 bỏ ra số tiền là 4.700.000 đồng để làm cái, C và người nói giọng Huế tham gia đặt cược với số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. C bỏ ra số tiền là 1.007.000 để đánh bạc, còn người nói giọng Huế thì không xác định được số tiền bỏ ra để đánh bạc.

Khoảng 18 giờ, T3 điều khiển xe mô tô biển số 60F6-4054 đi vào nhà bà Ch thấy T1, C và người nói giọng Huế đang trải chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Xi zách” thì T3 ngồi xuống cùng tham gia và ngồi vào giữa T1 và C. T3 lấy trong túi quần ra số tiền là 700.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván với số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T2 biết T3 đang đánh bạc trái phép tại nhà bà Ch nên mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. T2 ngồi vào đặt cược mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Cùng lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 60B4-567.38 đi vào thấy T1, C, T3, T2 và người nói giọng Huế đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Xì zách” thì N ngồi xuống tham gia và ngồi vào giữa T2 và C. N lấy trong túi quần ra số tiền là 130.000đ cùng tham gia đặt cược, mỗi ván 20.000 đồng. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Trong quá trình bắt quả tang, do các đối tượng đánh bạc hoảng loạn, bỏ chạy, vứt bỏ tiền trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc, nên không xác định được các đối tượng thắng, thua trong lúc đánh bạc nên chỉ xác định được số tiền dùng để đánh bạc là 11.724.000 đồng.

Cách thức đánh bài “Xì zách” như sau: Người làm cái chia bài làm 04 tụ, mỗi tụ 02 lá bài với điểm số được tính từ 16 điểm đến 21 điểm, nếu người nào không đủ điểm có quyền rút thêm nhưng không quá 03 lá bài, sau khi không còn người nào kéo thêm bài, người làm cái kiểm tra bài trên tay nếu thấy đủ điểm thì người làm cái lật bài kiểm tra các tụ bài, nếu nhỏ điểm hơn người làm cái hoặc vượt quá 21 điểm thì người làm cái được ăn và ngược lại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P, Lê Văn T1, Trịnh Thị C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn N và Trần Thị T3, đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.717.000 đồng (trong đó 6.017.000 đồng là tiền các con bạc vứt tại chiếu bạc khi bị bắt, còn 4.700.000 đồng là tiền của Lê Văn T1 để trên chiếu bạc).

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc số tiền 1.007.000 đồng.

- Thu giữ 102 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 đĩa nhựa, 01 cái chiếu, 01 cái bạt.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Goly trong người Trần Thị T2.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen trong người Lê Văn T1.

- Thu giữ 04 xe mô tô gồm các biển số: 60B4-56738, 60N4-9716, 60F6-4054, 60V2-2600.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 27-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 BLHS 1999 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đối với bị cáo Trịnh Thị C) xử phạt các bị cáo: Trịnh Thị C 05 (năm) tháng tù, Nguyễn Văn N 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 03 bị cáo Lê Văn T1, Trần Thị T2 và Trần Thị T3 từ 03 tháng đến 05 tháng tù đều về tội “Đánh bạc”; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06-11-2017 và ngày 08-11-2017, bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Khoảng 20 giờ ngày 30-12-2016, tại nhà bà Lê Thị Ch ngụ tại ấp K1, xã L1, huyện P, các bị cáo đang tổ chức đánh bạc trái phép ăn tiền thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc là 11.724.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp T1 tiết giảm nhẹ nào đặc biệt nên không có căn cứ xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 27-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã nêu cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 30-12-2016, tại nhà bà Lê Thị Ch ngụ tại ấp K1, xã L1, huyện P, các bị cáo Trịnh Thị C, Nguyễn Văn N, Lê Văn T1, Trần Thị T2 và Trần Thị T3 cùng nhau chơi đánh bài ăn tiền với hình thức “xì zách”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị công an huyện P bắt quả tang. Qua tang vật thu giữ và quá trình điều tra, xác định tổng số tiền trên chiếu bạc là 11.724.000 đồng, trong đó Lê Văn T1 là người làm cái, bị cáo C sử dụng 1.007.000 đồng, bị cáo N sử dụng 130.000 đồng để tham gia đánh bạc. Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các T1 tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để phân hóa vai trò áp dụng mức án phù hợp cho từng bị cáo trong vụ án. Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo N không cung cấp thêm T1 tiết mới, còn gia đình bị cáo C có cung cấp Huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Trịnh Cao Trung là cha ruột của bị cáo để đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo. Đây là T1 tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. T1 tiết này cũng đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Hơn nữa, sau khi bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, bị cáo được cơ quan điều tra áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong giai đoạn này, bị cáo lại tiếp tục tham gia đánh bạc và bị bắt (đã bị TAND huyện P xử phạt 03 tháng tù). Cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải, xem thường pháp luật. Do đó, mức án 05 tháng tù đối với bị cáo C, 04 tháng tù đối với bị cáo N là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị C xác định ngày 23-11-2017 bị cáo đã bị TAND huyện P xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 23-11-2017). Bản án này bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 51 BLHS năm 1999 để tổng hợp hình phạt của hai bản án là có căn cứ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị C, Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 BLHS 1999. (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 50 BLHS 1999 đối với bị cáo Trịnh Thị C)

Xử phạt: bị cáo **Trịnh Thị C 05 (năm) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt của bản án số 117/2017/HSST ngày 23-11-2017 của TAND huyện P là **03 (ba) tháng tù**. Buộc bị cáo Trịnh Thị C phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 27-10-2017 (được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 30-12-2016 đến ngày 17-01-2017 và từ ngày 15-6-2017 đến ngày 20-6-2017).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn N 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27-10-2017.

Các bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

Về án phí: Các bị cáo Trịnh Thị C và Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại tạm giam (4);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương